

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ
về tích tụ, tập trung đất nông nghiệp, phát triển nông nghiệp sạch,
nông nghiệp hữu cơ, tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với
xây dựng xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã Vĩnh Linh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, và các chủ trương của Trung ương, Tỉnh ủy về cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới; trước yêu cầu phát triển bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu, nâng cao giá trị gia tăng và thu nhập cho người dân trên địa bàn; Ban Chấp hành Đảng bộ xã ban hành Nghị quyết về tích tụ, tập trung đất nông nghiệp, phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030, với những nội dung chủ yếu sau:

I - ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Trong thời gian qua, sản xuất nông nghiệp tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong cơ cấu kinh tế của xã; cơ cấu cây trồng, vật nuôi từng bước được chuyển dịch; một số mô hình cánh đồng mẫu lớn, sản xuất hữu cơ, theo hướng hữu cơ, trang trại chăn nuôi hiện đại quy mô lớn bước đầu được triển khai. Hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất được quan tâm đầu tư. Thu nhập của người dân từng bước được cải thiện. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới có nhiều khởi sắc và đạt được nhiều kết quả tích cực làm thay đổi rõ rệt diện mạo nông thôn.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, nền nông nghiệp trên địa bàn vẫn còn nhiều khó khăn, bất cập; việc tích tụ, tập trung đất nông nghiệp và phát triển vùng nguyên liệu còn hạn chế, sản xuất chủ yếu theo quy mô nhỏ lẻ, phân tán, manh mún, liên kết chuỗi giá trị chưa thật sự bền vững; ứng dụng khoa học - công nghệ còn hạn chế; tỷ lệ sản xuất hữu cơ, theo hướng hữu cơ thấp dưới 5%; chưa quan tâm việc xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, do đó thu nhập bình quân trên một đơn vị diện tích còn thấp so với tiềm lực nội tại; môi trường nông thôn có nơi chưa đảm bảo.

Nguyên nhân chủ yếu của các tồn tại, hạn chế trên một phần do tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai, thời tiết cực đoan; giá vật tư đầu vào, thị trường

tiêu thụ nông sản thiếu ổn định; chưa có cơ chế, chính sách đồng bộ, mang tính đột phá về tích tụ, tập trung đất nông nghiệp và phát triển vùng nguyên liệu theo định hướng nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn, xanh và số; nguồn lực đầu tư vào nông nghiệp còn hạn chế; tư duy sản xuất có nơi chậm đổi mới; thiếu doanh nghiệp đầu tư đầu vào, bao tiêu sản phẩm đầu ra; năng lực quản trị Hợp tác xã/ Tổ hợp tác còn bất cập; tổ chức sản xuất theo vùng/chuỗi còn hạn chế.

II - QUAN ĐIỂM

1. Tích tụ, tập trung đất nông nghiệp, phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 là hướng đi tất yếu, là nhiệm vụ, giải pháp đột phá quan trọng tạo giá trị gia tăng cao, nâng cao hiệu quả sản xuất và thu nhập cho người dân, bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng.

2. Tái cơ cấu ngành nông nghiệp phải gắn với tổ chức lại sản xuất, tích tụ, tập trung đất nông nghiệp, phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm sản bền vững, chuyển đổi từ sản xuất nhỏ lẻ sang tập trung quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao gắn với đẩy mạnh đổi mới phương thức sản xuất, ưu tiên cơ giới hoá, hiện đại hoá sản xuất; phát triển kinh tế hợp tác, liên kết chuỗi giá trị và chuyển đổi số; lấy người dân làm trung tâm, doanh nghiệp và hợp tác xã làm nòng cốt, Nhà nước giữ vai trò định hướng, hỗ trợ; gắn phát triển nông nghiệp với mục tiêu hoàn thành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 theo Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Việc thực hiện Nghị quyết đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy xã, sự quản lý điều hành của Ủy ban Nhân dân xã, công tác tuyên truyền, vận động, giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã; bám sát quy hoạch của địa phương gắn với cụ thể hoá, vận dụng sáng tạo định hướng phát triển nông nghiệp và các cơ chế, chính sách của nhà nước, kết hợp với huy động đa dạng các nguồn lực, phù hợp với sự đóng góp của Nhân dân; đảm bảo tính công khai, minh bạch, phát huy dân chủ, khuyến khích tinh thần tự nguyện của người dân và sự chủ động của doanh nghiệp, nhà đầu tư, đảm bảo hài hoà lợi ích của Nhà nước, nhà đầu tư và các hộ nông dân.

III - MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển nông nghiệp theo hướng tích tụ, tập trung đất hình thành vùng nguyên liệu nông, lâm sản bền vững và vùng sản xuất tập trung hiện đại, hữu cơ, thân thiện môi trường, đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh, góp phần nâng cao thu nhập người dân, xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2026 - 2030.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất nông nghiệp bình quân đạt 4 - 5%/năm.
- Trên 20% diện tích sản xuất đạt tiêu chuẩn VietGAP hoặc hữu cơ.
- củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động ít nhất 01 hợp tác xã nông nghiệp.
- Hình thành ít nhất 02 vùng sản xuất tập trung, quy mô từ 20 ha trở lên đối với lúa, 05 ha trở lên đối với rau an toàn, chăn nuôi an toàn sinh học...
- Tích tụ, tập trung đất nông nghiệp mỗi năm tăng thêm 30 - 40 ha; đến cuối năm 2030 đạt trên 300 ha.
- Tỷ lệ cơ giới hoá đồng bộ tất cả các khâu từ gieo trồng, nuôi trồng, chăm sóc, thu hoạch, sơ chế, chế biến nông lâm sản đạt 50% trở lên.
- Thu nhập bình quân khu vực nông thôn tăng tối thiểu 1,5 lần so với năm 2025.
- 100% chất thải chăn nuôi được xử lý; môi trường nông thôn đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp.
- 100% sản phẩm chủ lực tham gia chuỗi liên kết có truy xuất nguồn gốc. Hoàn thành việc áp dụng hệ thống kê khai hoạt động chăn nuôi và truy xuất nguồn gốc sản phẩm chăn nuôi.

IV - NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông, thông qua các hội nghị, hội thảo và bằng các hình thức thích hợp khác để nâng cao nhận thức cho các tổ chức, cơ quan, đơn vị, khu dân cư, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và người dân về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, về các mục tiêu, định hướng, giải pháp tích tụ, tập trung đất nông nghiệp, phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.

- Tăng cường công tác tập huấn kỹ thuật, chuyển giao khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và người dân, nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng và sức cạnh tranh của kinh tế nông nghiệp trên địa bàn xã.

- Nhân rộng các mô hình hiệu quả. Chủ động, tích cực tham gia các hội nghị, chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ. Tập trung chuyển đổi dần tư duy, phương thức sản xuất nhỏ lẻ, manh mún sang sản xuất tập trung, quy mô lớn, giá trị kinh tế cao; khắc phục tình trạng đất bỏ hoang và việc giữ đất không tổ chức sản xuất hiệu quả.

2. Quy hoạch và phát triển vùng sản xuất tập trung

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch sản xuất phù hợp điều kiện thực tế của địa phương, gắn với đầu tư nguồn lực xây dựng các hạ tầng nông nghiệp thiết yếu nhất là giao thông, thủy lợi, điện và hạ tầng số phục vụ sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp theo hướng hữu cơ. Trong đó, ưu tiên đầu tư tại các vùng sản xuất tập trung.

- Huy động doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ nông dân đẩy mạnh thực hiện các hình thức tích tụ, tập trung đất nông nghiệp đảm bảo đúng quy định của pháp luật, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, và an ninh lương thực; hướng tới hình thành các trang trại, vùng sản xuất, vùng nguyên liệu có quy mô lớn hơn phù hợp điều kiện của từng vùng mà không làm thay đổi mục đích sử dụng đất.

- Tiếp tục cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng tập trung phát triển các cây, con chủ lực có lợi thế, thích ứng điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng, có giá trị kinh tế và phù hợp với yêu cầu thị trường.

- Chuyển đổi diện tích cây trồng kém hiệu quả sang cây trồng có giá trị cao. Tạo điều kiện về đất đai, cơ chế nhằm thu hút đầu tư của các doanh nghiệp vào lĩnh vực sản xuất nông nghiệp.

3. Phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, phát triển sản phẩm OCOP và xây dựng thương hiệu nông sản

- Hỗ trợ chuyển đổi sang sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ. Hỗ trợ phát triển các sản phẩm đặc trưng, cây, con bản địa có chất lượng của địa phương. Xây dựng mô hình kinh tế tuần hoàn, khép kín trong chăn nuôi.

- Xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm chủ lực. Khai thác hệ thống thông tin thị trường phục vụ công tác quản lý và hỗ trợ thiết thực cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và người dân.

- Đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sử dụng đất; tăng tỷ lệ sử dụng phân bón hữu cơ, chế phẩm sinh học và các vật tư nông nghiệp thân thiện môi trường, giảm thuốc bảo vệ thực vật hóa học trong sản xuất.

- Phần đầu phát triển hệ thống cơ sở sản xuất, cung ứng giống cây trồng vật nuôi đảm bảo nguồn gốc, chất lượng, khả năng chống chịu dịch bệnh và thích ứng biến đổi khí hậu, đáp ứng yêu cầu sản xuất cũng như nhu cầu của thị trường tiêu thụ.

4. Tổ chức lại sản xuất, phát triển kinh tế hợp tác

- củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp. Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã chuẩn hóa quy trình sản xuất VietGAP, sử dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm...

- Thúc đẩy và phát huy vai trò liên kết 6 nhà “Nhà nước, nhà khoa học,

nhà nông, doanh nghiệp, ngân hàng, nhà phân phối”.

- Đẩy mạnh ứng dụng cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp; chuyển đổi số trong quản lý sản xuất, tiêu thụ nông sản.

- Từng bước hình thành chuỗi cung ứng khép kín, ổn định từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm, nâng cao giá trị gia tăng và đảm bảo đầu ra bền vững cho nông sản.

5. Triển khai đồng bộ các nội dung để hoàn thành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030

- Rà soát hiện trạng tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ; xác định tiêu chí đạt/chưa đạt, tiêu chí cần nâng chất; xây dựng lộ trình thực hiện theo năm giai đoạn 2026 - 2030.

- Lồng ghép nhiệm vụ phát triển sản xuất (*vùng sạch/hữu cơ, hợp tác xã, liên kết chuỗi, truy xuất nguồn gốc*) với kế hoạch hoàn thành tiêu chí xã nông thôn mới; đảm bảo có đầu mối, tiến độ và nguồn lực cụ thể.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ; sơ kết hằng năm, tổng kết giai đoạn 2026 - 2030; kịp thời điều chỉnh giải pháp phù hợp thực tiễn địa bàn sau sáp nhập và mô hình hệ thống chính trị địa phương 02 cấp.

6. Huy động nguồn lực đầu tư, bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu

- Ưu tiên thực hiện nguồn kinh phí thông qua lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia, các nguồn ngân sách trong thực hiện các chương trình, dự án về phát triển nông nghiệp; nguồn vốn tín dụng thông qua ngân hàng chính sách xã hội, ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng hợp pháp khác; từ nguồn vốn của các hợp tác xã, tổ hợp tác và người dân trong thực hiện tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp.

- Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp. Xã hội hóa nguồn lực xây dựng hạ tầng phục vụ sản xuất.

- Nhân rộng mô hình xử lý rác thải, nước thải trong sản xuất. Tăng cường trồng cây xanh, chỉnh trang cảnh quan nông thôn. Chủ động phương án phòng chống thiên tai.

V - TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp uỷ, tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết này đến cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên và quần chúng Nhân dân; và nghiêm túc triển khai thực hiện đảm bảo sát hợp với tình hình thực tế của tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa bàn (*Thực hiện thường xuyên*).

2. UBND xã khẩn trương xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án; đồng thời, nghiên cứu trình HĐND xã ban hành Nghị quyết chuyên đề để cụ thể hoá và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này trên cơ sở đảm bảo rõ công việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ sản phẩm, rõ nguồn lực (*Hoàn thành trong Quý 2/2026*).

3. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã tăng cường tuyên truyền, vận động, hướng dẫn hội viên, đoàn viên và quần chúng Nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia thực hiện Nghị quyết; đồng thời, tích cực phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc giám sát, phản biện quá trình thực hiện Nghị quyết tại các tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa bàn (*Thực hiện thường xuyên*).

4. Ban Xây dựng Đảng chủ trì, tổ chức triển khai quán triệt, tuyên truyền tạo sự đồng thuận, thống nhất trong toàn xã hội và quần chúng Nhân dân về việc thực hiện Nghị quyết. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã trên cơ sở lĩnh vực và địa bàn được phân công phụ trách tăng cường bám sát cơ sở chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này (*Thực hiện thường xuyên*).

5. UBND xã chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đảng ủy xã theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời nhân rộng những cách làm tốt, kinh nghiệm hay đem lại hiệu quả thiết thực; báo cáo, đề xuất Ban Chấp hành Đảng bộ xã điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ trong trường hợp cần thiết, nhằm đảm bảo tính khả thi trong thực hiện Nghị quyết (*Thực hiện định kỳ hằng năm*).

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ và tuyên truyền rộng rãi trong Nhân dân./.

Nơi nhận:

- BTV Tỉnh ủy (*Báo cáo*),
- BTV Đảng ủy xã,
- HĐND, UBND, UBMTTQVN xã,
- Các cơ quan TMGV Đảng ủy xã,
- Các tổ chức Đảng trực thuộc;
- Các đồng chí ĐUV;
- Lưu Văn phòng Đảng ủy xã.

**T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ**

Trần Nhật Quang